TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh.

Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 1995 (xin vắng).

Hộ khẩu thường trú: Ấp 7B, xã H, huyện N, tỉnh C ..

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã H, thành phố C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Đặng Minh Q, sinh năm 1986 (vắng).

Địa chỉ: Ấp 7B, xã H, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2021 và biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/02/2022, nguyên đơn –bà Nguyễn Thị Thảo L trình bày:*

- Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên bà L và ông Q kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau ngày 19/8/2015.

Lý do xin ly hôn: Ban đầu hôn nhân hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Q đi nhậu không

chăm lo cho gia đình, khi cự cãi ông Q có hành vi bạo lực gia đình đối với bà L. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không liên hệ với nhau, không quan tâm nhau, mỗi người sống cuộc sống riêng mình. Bà L về sinh sống tại ấp Cái Ngang, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Nguyễn Thị Thảo L yêu cầu ly hôn với ông Đặng Minh Q.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thảo Nguyên (Nữ), sinh ngày 15/8/2014 và Đặng Thị Thảo Vy (Nữ), sinh ngày 21/11/2016. Hai con chung hiện nay đang sinh sống cùng với ông Đặng Minh Q. Khi ly hôn, bà L tự nguyện giao 02 con cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ông Đặng Minh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng

Bà Nguyễn Thị Thảo L yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Đặng Minh Q, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án không có yếu tố nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà L có đơn vắng mặt do bận công việc nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

Ông Q vắng mặt xét xử lần 02 không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Q là có cơ sở.

[2] Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Hồ sơ vụ án thể hiện vào năm 2013, bà L và ông Q tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/8/2015, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2015. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà L với ông Q được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Bà L yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau, hay cự cãi và bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài dẫn tới không hạnh phúc nên cương quyết ly hôn. Ông Q được Tòa án thông báo việc bà L khởi kiện ly hôn nhưng ông Q không đến Tòa án cũng không có ý kiến gì phản đối thể hiện ông Q không thiện chí hàn gắn hôn nhân; mặt khác, bà L và ông Q đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay mà không thể hàn gắn. Từ những lẽ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L cho ly hôn giữa bà L với ông Q theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nuôi con chung: Bà L và ông Q có 02 con chung tên Đặng Thị Thảo Nguyên (Nữ), sinh ngày 15/8/2014 và Đặng Thị Thảo Vy (Nữ), sinh ngày 21/11/2016. Hai con chung hiện nay đang sinh sống cùng với ông Đặng Minh Q. Khi ly hôn, bà L tự nguyện giao 02 con cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng. Ngày 26/4/2022, Tòa án đã đến nhà ông Q để ghi nhận nguyện vọng của 02 người con nhưng ông Q từ chối việc Tòa án ghi nhận nguyện vọng của Thảo Nguyên, Thảo Vy. Xét, Tòa án đã làm mọi cách nhưng không thể ghi nhận nguyện vọng các con, nhưng thực tế từ khi bà L và ông Q sống ly thân thì các con ở với ông Q vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ và bà L cũng tự nguyện giao 02 con để ông Q tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Thảo Nguyên và Thảo Vy để ông Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng, chia tài sản, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết,căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngày 24/12/2021, bà L dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015348 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thảo L với ông Đặng Minh Q.

2. Về nuôi con: Giao cháu Đặng Thị Thảo Nguyên (Nữ), sinh ngày 15/8/2014 và Đặng Thị Thảo Vy (Nữ) sinh ngày 21/11/2016 để ông Đặng Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, chia tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thảo L chịu. Ngày 24/12/2021, bà L dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015348 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, vắng mặt tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thùy Linh